



BUỔI 1: TỔNG QUAN VỀ DỰ TOÁN VÀ TMĐT

Biên soạn và hướng dẫn: Ths. Nguyễn Quốc Phil

Tham gia lĩnh vực giảng dạy : Khoa xây dựng / Trường đại học HUTECH, Viện đào tạo và phát triển Khoa học xây dựng

Tham gia vào lĩnh vực hoạt động xây dựng: Quản lý chi phí, tổ chức đấu thầu, quản lý thi công, điều hành tổ chức thi công.... Trưởng phòng Đầu tư và đấu thầu

Đại lý: Phần mềm dự toán F1 – Khu vực Tp.HCM → ưu đãi giảm giá phần mềm cho học viên đã tham gia khóa học

Đại lý: Phần mềm nghiệm thu chất lượng 360 – Khu vực Tp.HCM → ưu đãi giảm giá phần mềm cho học viên đã tham gia khóa học

Tư vấn đấu thầu, tư vấn Quản lý dự án, tư vấn lập và quản lý chi phí....

Đào tạo chuyên sâu Hồ sơ dự toán, Hồ sơ dự thầu

Điện thoại & Zalo: 0946 413 244

Website: hocdutoanonline.com

Youtube: học dự toán dự thầu

Email: ksxdphil@gmail.com



NỘI DUNG KHÓA HỌC

LỚP ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG & LẬP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN

**NỘI
DUNG
KHÓA
HỌC
LỚP
DỰ
TOÁN
CĂN
BẢN**

BUỔI 1: TỔNG QUAN VỀ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ & DỰ TOÁN

BUỔI 2: THỰC HÀNH ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG PHẦN CỌC

BUỔI 3: THỰC HÀNH ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG PHẦN MÓNG

BUỔI 4: THỰC HÀNH ĐO BÓC ĐÀ KIỀNG, CỘT

BUỔI 5: THỰC HÀNH ĐO BÓC KL PHẦN DẦM SÀN

BUỔI 6: THỰC HÀNH ĐO BÓC KL HOÀN THIỆN

BUỔI 7: THỰC HÀNH LẬP DỰ TOÁN CƠ SỞ

BUỔI 8: THỰC HÀNH LẬP DỰ TOÁN ĐẦY ĐỦ

BUỔI 9: THỰC HÀNH LẬP GIÁ DỰ THẦU/ PHÂN TÍCH GDT

BUỔI 10: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ & HỎI ĐÁP



THÔNG TIN VỀ DUTOANONLINE.COM

Giảng viên: Trường ĐH HUTECH / Viện đào tạo và phát triển Khoa học Xây dựng

Đồng tác giả: Giáo trình “Đo bóc và kiểm soát khối lượng”/ Nhà XB GTVT

Đại lý: Phần mềm dự toán F1; Đại lý: Phần mềm nghiệm thu 360



***F1 Sài Gòn**

Nguyễn Quốc Phil

Trưởng phòng Dự án

Ths. Quản lý xây dựng

Giảng viên trường ĐH Hutech, giảng viên dự toán Khoa Học Xây dựng - tại HCM

1/23, khu phố 2, đường 33, quận 2,

TP. Hồ Chí Minh

SĐT: 0946 413 244

ksxdphil@gmail.com



CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI HỌC VIÊN

➤ ƯU ĐÃI HỌC VIÊN

❖ Ưu đãi giảm giá cho các học viên tham gia các khóa học trên website:
hocdutoanonline.com

+ Giảm từ 10 đến 30% giá phần mềm dự toán F1

+ Giảm từ 10 đến 30% giá phần mềm nghiệm thu 360

❖ Tư vấn giải đáp thắc mắc các vấn đề liên quan đến quản lý chi phí, thủ tục pháp lý, đấu thầu trong hoạt động xây dựng;

❖ Tham gia miễn phí các buổi chuyên đề offline cùng Ths Nguyễn Quốc Phil và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong việc lập và quản lý chi phí, tổ chức điều hành thi công, đấu thầu....

❖ Tham gia miễn phí các khóa học online theo từng chuyên đề

+ Bóc tác khối lượng

+ Lập dự toán

+ Lập giá dự thầu

+ Dự chi phí

+ Lập hồ sơ quản lý chất lượng

+ Nghiệm thu, thanh quyết toán công trình

+ Tổ chức đấu thầu và tham dự thầu qua mạng



CÁC NỘI DUNG CẦN BIẾT VỀ DỰ TOÁN

Dự toán là gì? → Dự toán là việc dự tính các số liệu liên quan đến công việc sắp tới, cần đưa ra các con số dự báo trước để có kế hoạch chuẩn bị thông qua việc tính toán tổng thể các hạng mục. Cơ sở tính toán dựa trên các tiêu chuẩn và số liệu thực tế từ trước, làm căn cứ để đưa ra con số dự tính hợp lý nhất. Người làm dự toán thường sẽ lập thành bảng tính cụ thể, trong đó thể hiện số lượng, giá trị, thời gian hoàn thành các hạng mục...

Dự toán xây dựng là gì? Dự toán xây dựng là việc tiên lượng các số liệu về: Tên công tác xây dựng, khối lượng công tác xây dựng, đơn giá công tác xây dựng, giá trị dự toán công tác xây dựng, giá trị hạn mục xây dựng... dự trên bản vẽ xây dựng → **Gọi là dự toán xây dựng**

Dự toán xây dựng nhà nước là gì? là việc tiên lượng các số liệu về: Tên công tác xây dựng, khối lượng công tác xây dựng, đơn giá công tác xây dựng, giá trị dự toán công tác xây dựng, giá trị hạn mục xây dựng... dựa trên bản vẽ xây dựng → tất cả nội dung trình tự thực hiện được lập theo quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (được hiểu nôm na là xác định giá thành sản phẩm xây dựng (cầu, đường, nhà, kè...) → **Gọi là dự toán nhà nước**

Dự toán xây dựng tư nhân là gì? là việc tiên lượng các số liệu về: Tên công tác xây dựng, khối lượng công tác xây dựng, đơn giá công tác xây dựng, giá trị dự toán công tác xây dựng, giá trị hạn mục xây dựng... dự trên bản vẽ xây dựng → tất cả các nội dung lập không theo quy định nhà nước → vận dụng cơ sở quy định của nhà nước, kết hợp với giá thị trường, yêu cầu tính toán của chủ dự án, chủ doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình → không có biểu mẫu chung để thực hiện → **Gọi là dự toán tư nhân** (được hiểu nôm na dự toán ngoài ngân sách nhà nước, không phụ thuộc vào quy định của nhà nước để tính toán)

So sánh giống nhau về dự toán xây dựng nhà nước và dự toán xây dựng tư nhân

- Giống nhau:
 - + Điều thể hiện chi phí xây dựng dựa trên bản vẽ xây dựng;
 - + Có các thành phần chi phí tương tự nhau;
 - + Trình tự lập dự toán tương tự nhau;
- Khác nhau:
 - + Dự toán xây dựng nhà nước lập theo quy định nhà nước đã hướng dẫn áp dụng cho tất cả các nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc ngoài ngân sách nhưng nhà nước quản lý
 - + Dự toán tư nhân không bắt buộc áp dụng đối với nguồn vốn không thuộc nhà nước quản lý, lập dự trên như cầu của doanh nghiệp



CÁC NỘI DUNG CẦN BIẾT VỀ DỰ TOÁN

Dự toán xây dựng công trình nhà nước do ai lập? Do Chủ đầu tư lập, tuy nhiên thường thì chủ đầu tư không đủ năng lực kinh nghiệm lập nên thuê tư vấn lập → do đó chúng ta hay gọi dự toán do đơn vị tư vấn thiết kế lập (hiểu đúng thì tư vấn thiết kế làm dịch vụ tư vấn thông qua hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/ nghiên cứu khả thi/ báo cáo kinh tế kỹ thuật).

Dự toán xây dựng công trình tư nhân do ai lập? Do Chủ nhà lập hoặc chủ dự án lập, tuy nhiên thường thì chủ nhà, chủ dự án không đủ năng lực kinh nghiệm lập nên thuê tư vấn lập → do đó chúng ta hay gọi dự toán do đơn vị tư vấn thiết kế lập (hiểu đúng thì tư vấn thiết kế làm dịch vụ tư vấn thông qua hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/ nghiên cứu khả thi/ báo cáo kinh tế kỹ thuật → có điều là không theo quy định nhà nước, có thể vận dụng quy trình hướng dẫn lập của nhà nước vận dụng vào → thường thì có rất nhiều cách lập).

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Nội dung định mức dự toán xây dựng công trình

a. Định mức dự toán xây dựng công trình qui định mức hao phí về vật liệu, lao động, máy và thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc công tác xây dựng theo đúng yêu cầu kỹ thuật (kể cả những hao phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo thi công xây dựng liên tục, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật).

b. Định mức dự toán xây dựng công trình được lập trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy phạm kỹ thuật về thiết kế - thi công - nghiệm thu; mức cơ giới hóa chung trong ngành xây dựng; trang thiết bị kỹ thuật, biện pháp thi công và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xây dựng.

c. Định mức dự toán xây dựng công trình bao gồm: mã hiệu, tên công tác, đơn vị tính, thành phần công việc, qui định áp dụng (nếu có) và bảng các hao phí định mức; trong đó:

- Thành phần công việc qui định nội dung các bước công việc từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công tác hoặc kết cấu xây dựng theo điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công cụ thể.



CÁC NỘI DUNG CẦN BIẾT VỀ DỰ TOÁN

- Bảng các hao phí định mức gồm:

+ *Mức hao phí vật liệu*: Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ, các cấu kiện hoặc các bộ phận rời lẻ, vật liệu luân chuyển (không kể vật liệu cần dùng cho máy thi công và những vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng.

Mức hao phí vật liệu trong định mức đã bao gồm hao hụt vật liệu ở khâu thi công; riêng đối với các loại cát xây dựng còn bao gồm hao hụt do độ dôi của cát. Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng phù hợp với đơn vị tính của vật liệu. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng tỉ lệ % trên chi phí vật liệu chính.

Ôxy trong tập định mức này được tính theo đơn vị chai có thể tích 40 lít và áp suất 15 MPa.

+ *Mức hao phí lao động*: Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp và công nhân phục vụ cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc công tác xây dựng. Mức hao phí lao động được tính bằng số ngày công theo cấp bậc công nhân. Cấp bậc công nhân là cấp bậc bình quân của các công nhân trực tiếp và công nhân phục vụ tham gia thực hiện một đơn vị khối lượng công tác xây dựng.

+ *Mức hao phí máy thi công*: Là số ca sử dụng máy thi công trực tiếp thi công, máy phục vụ cần thiết (nếu có) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng. Mức hao phí máy thi công trực tiếp thi công được tính bằng số lượng ca máy sử dụng. Mức hao phí máy phục vụ được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí máy thi công trực tiếp thi công.



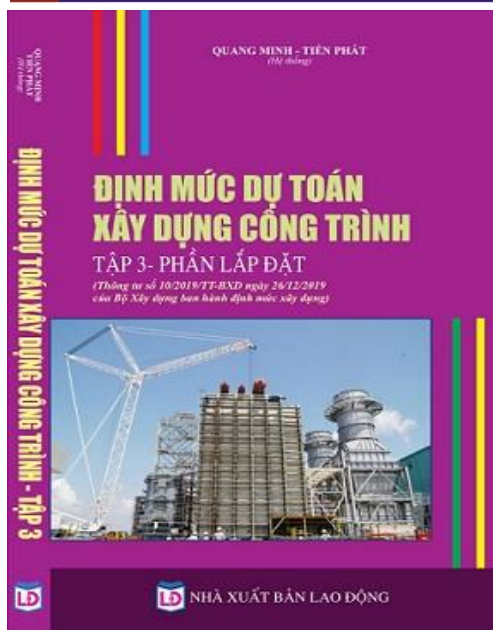
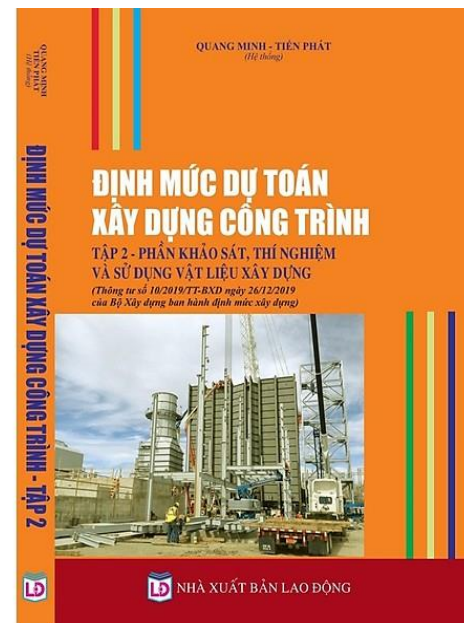
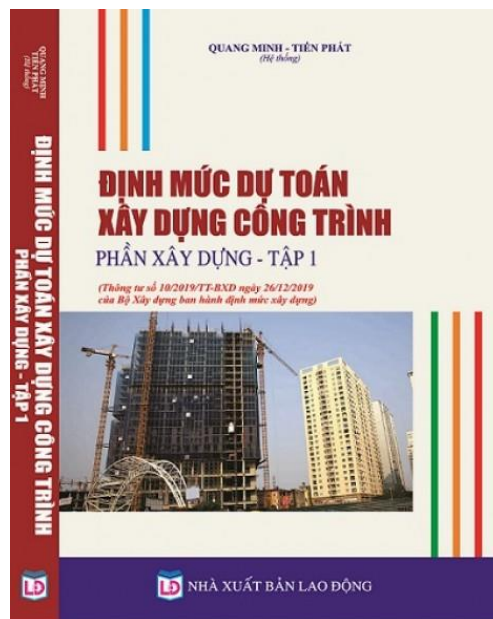
HỆ THỐNG ĐỊNH MỨC MỚI BAN HÀNH VÀ CÓ HIỆU LỰC 15/02/2020 THAY THẾ HỆ THỐNG ĐỊNH MỨC TRƯỚC ĐÓ

✦ TẬP 1 . ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH - PHẦN XÂY DỰNG

✦ TẬP 2 . ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH - PHẦN KHẢO SÁT - THÍ NGHIỆM - SỬ DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG

✦ TẬP 3 . ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH - PHẦN LẮP ĐẶT

✦ TẬP 4 . ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH - PHẦN SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG, XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG, GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG

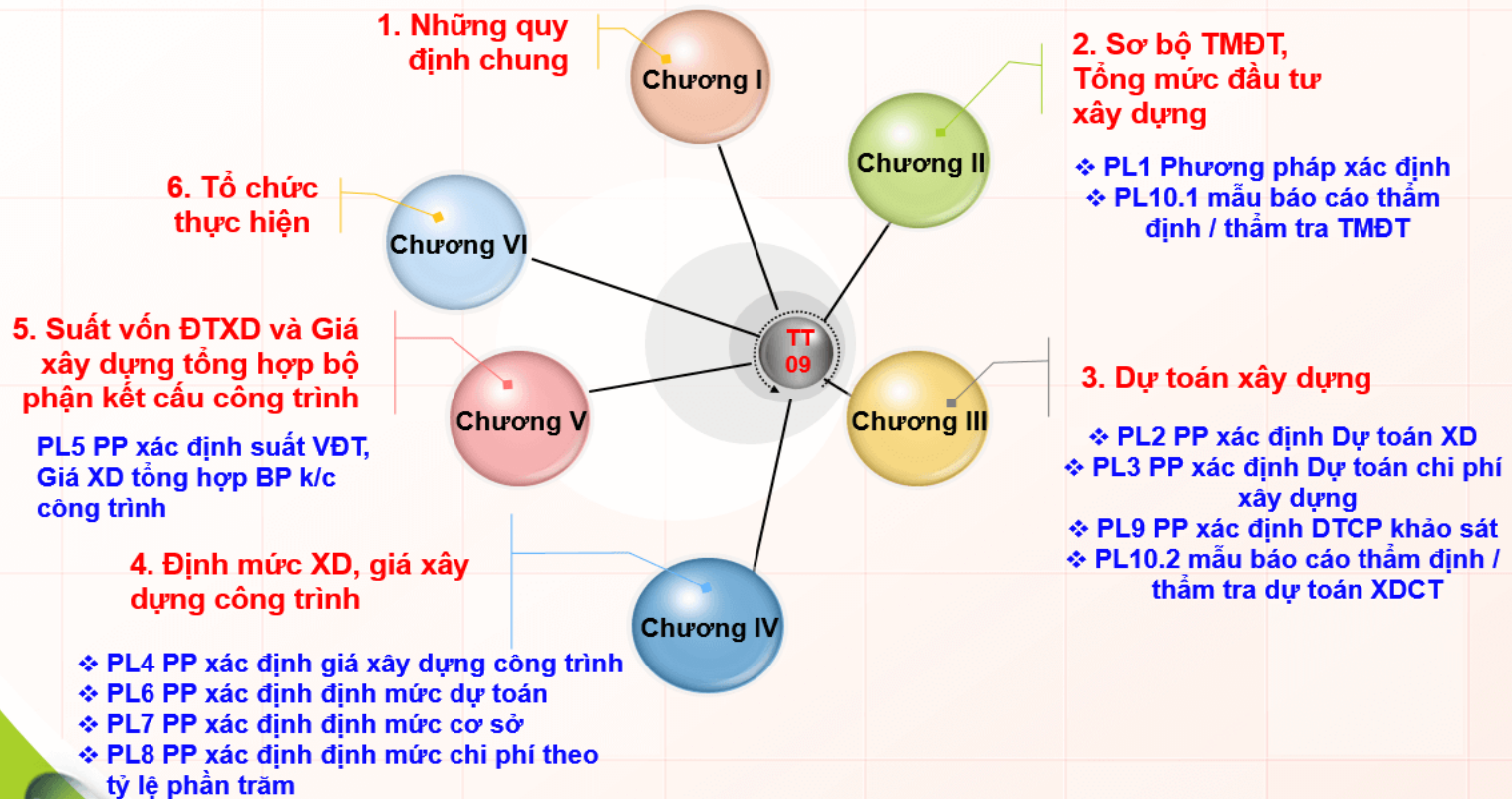




THÔNG TƯ SỐ 09/2019/TT-BXD

Ngày 26/12/2019

Gồm 117 trang, 6 chương và 10 phụ lục



Dùng **Dự toán GXD** bạn sẽ tận dụng được tất cả các kiến thức, nghiên cứu, phổ biến chuyên môn, cập nhật các quy định mới...

www.gxd.edu.vn



CÁC GIAI ĐOẠN ĐẦU TƯ XDCT

THEO NB 59/NB-CP/2015 VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD

GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ

Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc: Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt **Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi** (nếu có); lập, thẩm định, phê duyệt **Báo cáo nghiên cứu khả thi** hoặc **Báo cáo kinh tế - kỹ thuật** đầu tư xây dựng để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

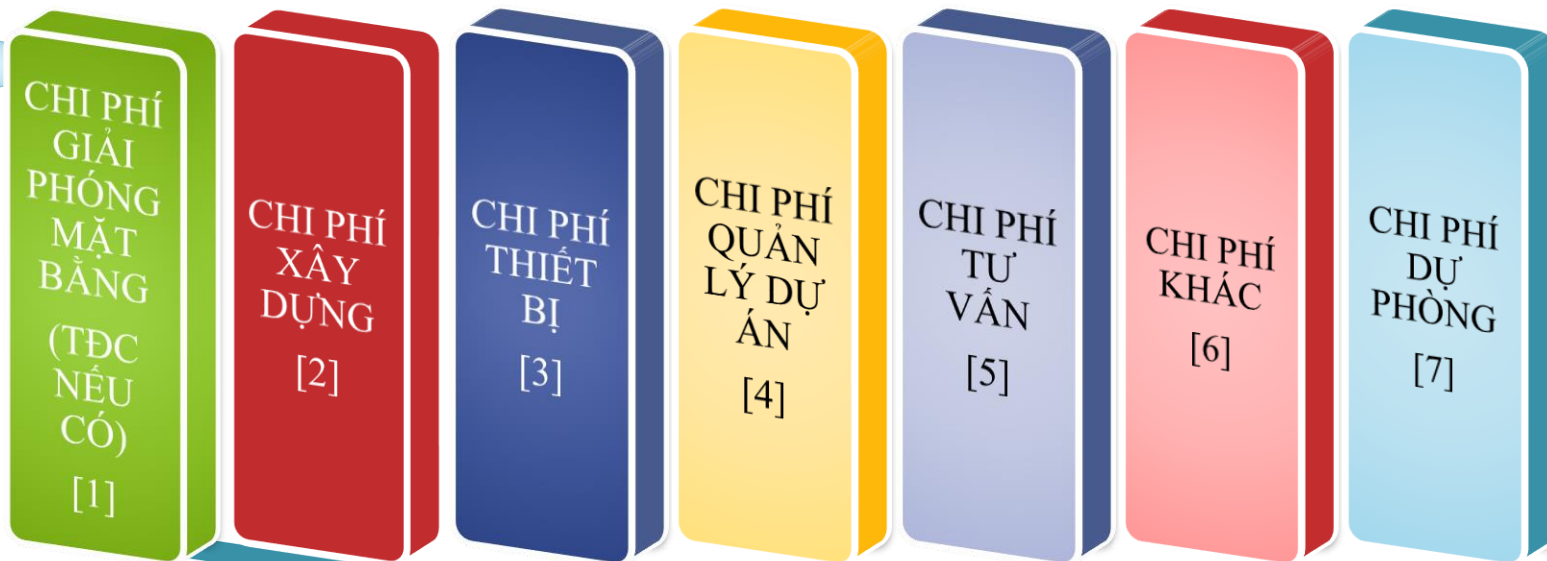
Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: Thực hiện việc giao đất hoặc thuê đất (nếu có); chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, **dự toán xây dựng**; cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); **tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng**; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành; bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; vận hành, chạy thử và thực hiện các công việc cần thiết khác

GIAI ĐOẠN KẾT THÚC

Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng gồm các công việc: Quyết toán hợp đồng xây dựng, bảo hành công trình xây dựng

NỘI DUNG CHI PHÍ CỦA TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

11



TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (Ký Hiệu V)

$$[V = G_{gpmb, tđc} + G_{xd} + G_{tb} + G_{qlđa} + G_{tv} + G_k + G_{dp}]$$

V: là toàn bộ số tiền lớn nhất dự kiến ban đầu dùng để đầu tư xây dựng công trình

V: là một nội dung trong hồ sơ thuyết minh dự án đầu tư

V: dùng để xác định giá gói thầu và căn cứ để lập KHLCNT

NỘI DUNG CHI PHÍ CỦA TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự toán F1

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (Căn cứ theo Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019)

..., ngày ... tháng ... năm

CÔNG TRÌNH: Tên công trình

Loại công trình:	Công trình dân dụng
Loại thiết kế:	Thiết kế 2 bước
Cấp công trình:	Cấp II
Cách thẩm định:	Tự thẩm định toàn bộ

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIA TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIA TRỊ SAU THUẾ	KY HIỆU
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư							Ggpm
2	Chi phí xây dựng							Gxd
2.1	Chi phí xây dựng công trình chính							
2.1.1	Hạng mục 1		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục				
3	Chi phí thiết bị			Theo bảng tổng hợp chi phí TB				Gtb
4	Chi phí quản lý dự án	3,282%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ				Gqlđa
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				14.115.180	1.411.518	15.526.698	Gtv
5.1	Chi phí khảo sát địa chất							
5.2	Chi phí khảo sát địa hình							
5.3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	3%		Gks trước thuế x tỷ lệ				
5.4	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,668%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ				
5.5	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	1,114%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ				
5.7	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,071%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ				
5.8	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,204%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ				
5.9	Chi phí thi tuyển thiết kế kiến trúc							
5.10	Chi phí thiết kế kỹ thuật (Thông tư 16/2019/TT-BXD)			Gxd trước thuế x tỷ lệ				

NỘI DUNG CHI PHÍ CỦA TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự toán F1

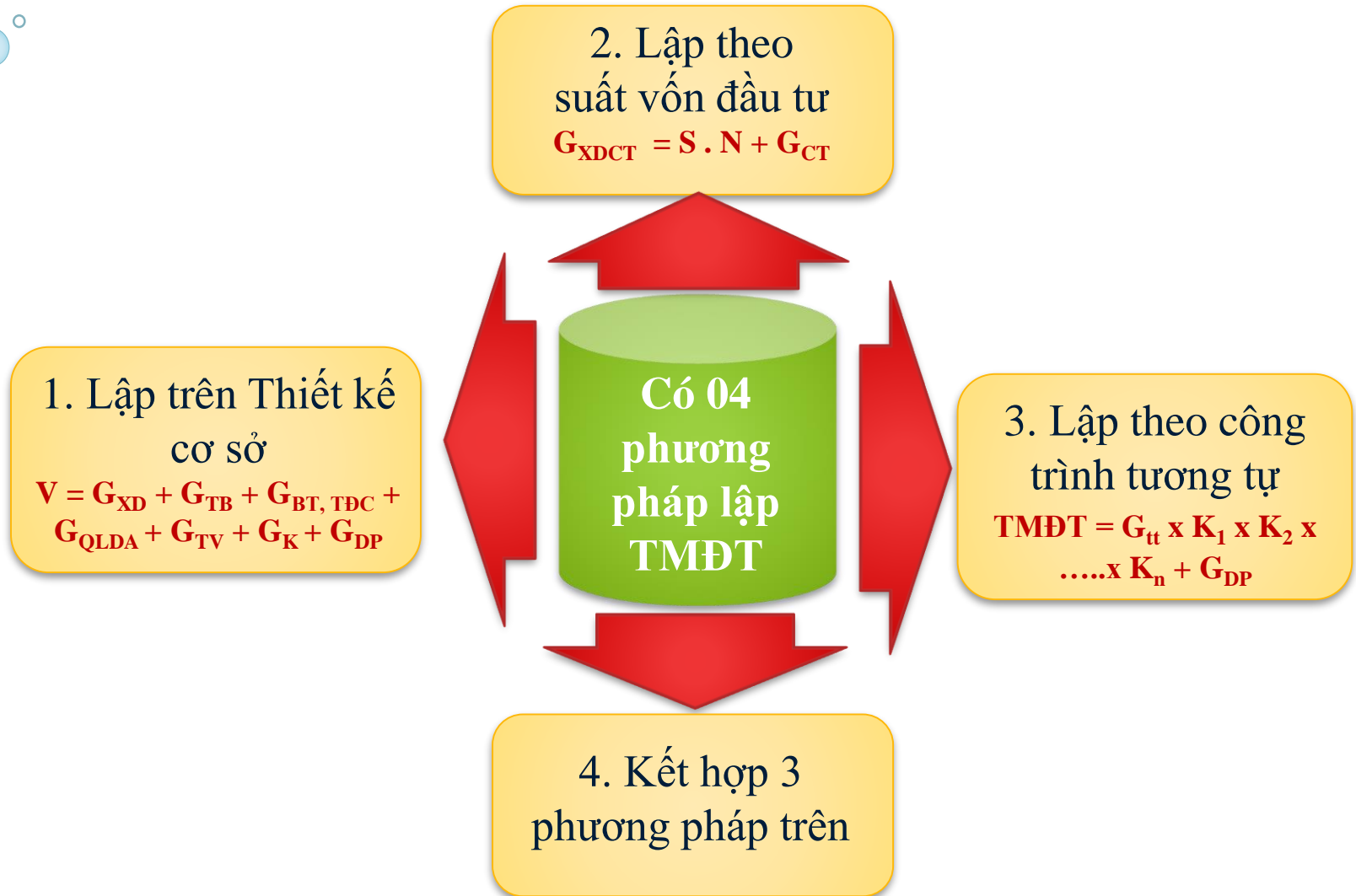
STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
5.11	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	3,85%		Gxd trước thuế x tỷ lệ				
5.12	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,258%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	2.000.000	200.000	2.200.000	
5.13	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,25%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	2.000.000	200.000	2.200.000	
5.14	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,25%		Chi phí xây dựng trước thuế trong gói thầu x tỷ lệ	2.000.000	200.000	2.200.000	
5.15	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,816%		Gtv trước thuế x tỷ lệ	115.180	11.518	126.698	
5.16	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,432%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ				
5.17	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm vật tư, thiết bị (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,367%		Gtb trước thuế x tỷ lệ				
5.18	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ				
5.19	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,844%		Dự toán gói thầu TB trước thuế x tỷ lệ				
5.20	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	4,072%		Gks trước thuế x tỷ lệ				
5.21	Chi phí lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
5.22	Chi phí thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,03%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
5.23	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,1%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
5.24	Chi phí đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
5.25	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,1%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	

NỘI DUNG CHI PHÍ CỦA TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự toán F1

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
5.26	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,02%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
5.27	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
5.28	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
6	Chi phí khác				2.003.695	150.000	2.153.695	Gk
6.1	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ							
6.2	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)			Gxd trước thuế x tỷ lệ				
6.3	Phi thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	3.695		3.695	
6.4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	0,57%		Tổng mức đầu tư sau loại trừ chi phí dự phòng x tỷ lệ	500.000		500.000	
6.5	Chi phí kiểm toán độc lập (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	0,96%		Tổng mức đầu tư sau loại trừ chi phí dự phòng x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
6.6	Phi thẩm định thiết kế kỹ thuật (Thông tư 210/2016/TT-BTC)	0,165%		Gxd trước thuế x tỷ lệ				
6.7	Phi thẩm định dự toán xây dựng (Thông tư 210/2016/TT-BTC)	0,16%		Gxd trước thuế x tỷ lệ				
6.8	Chi phí thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Thông tư 258/2016/TT-BTC)	0,00967%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000	50.000	550.000	
6.9	Chi phí công tác giám sát, đánh giá đầu tư (Nghị định 84/2015/NĐ-CP)	20%		Chi phí quản lý dự án x tỷ lệ				
7	Chi phí dự phòng						1.768.039	Gdp
7.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	10%		(Ggpmb+Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			1.768.039	
7.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá			Theo bảng chi phí dự phòng trượt giá				
	Tổng cộng				16.118.875	1.561.518	19.448.432	Gxdct
	Làm tròn						19.448.000	

Bảng chữ: Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng./.



NỘI DUNG CHI PHÍ CỦA DỰ TOÁN

CHI
PHÍ
XÂY
DỰNG
[1]

CHI
PHÍ
THIẾT
BỊ
[2]

CHI
PHÍ
QUẢN
LÝ
DỰ
ÁN
[3]

CHI
PHÍ
TƯ
VẤN
[4]

CHI PHÍ
KHÁC
[5]

CHI
PHÍ DỰ
PHÒNG
[6]

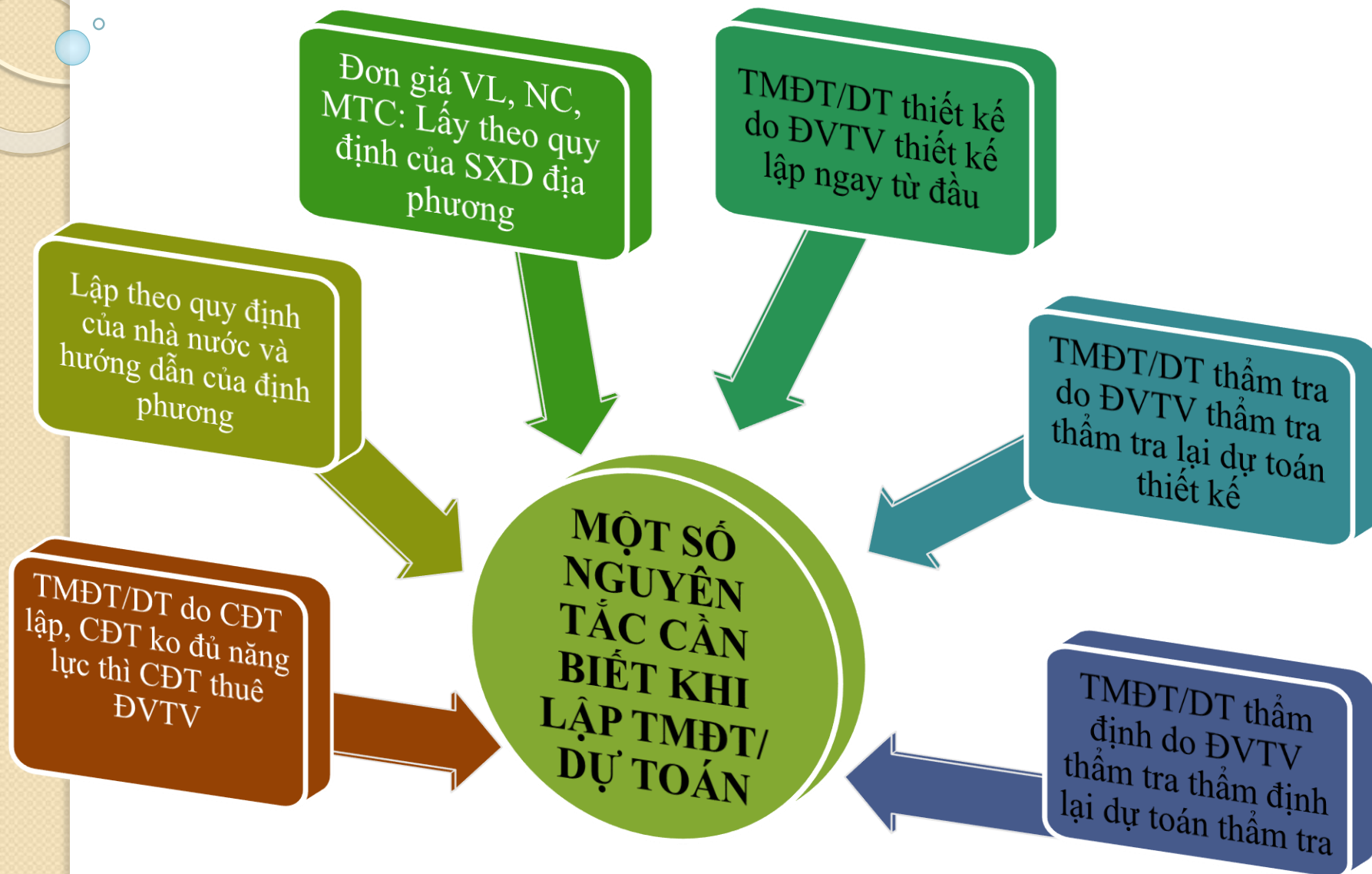
TỔNG DỰ TOÁN

$$[DT = G_{xd} + G_{tb} + G_{qlda} + G_{tv} + G_k + G_{dp}]$$

DT: Là giá trị được tính lại của TMĐT do chuyển sang bước thiết kế

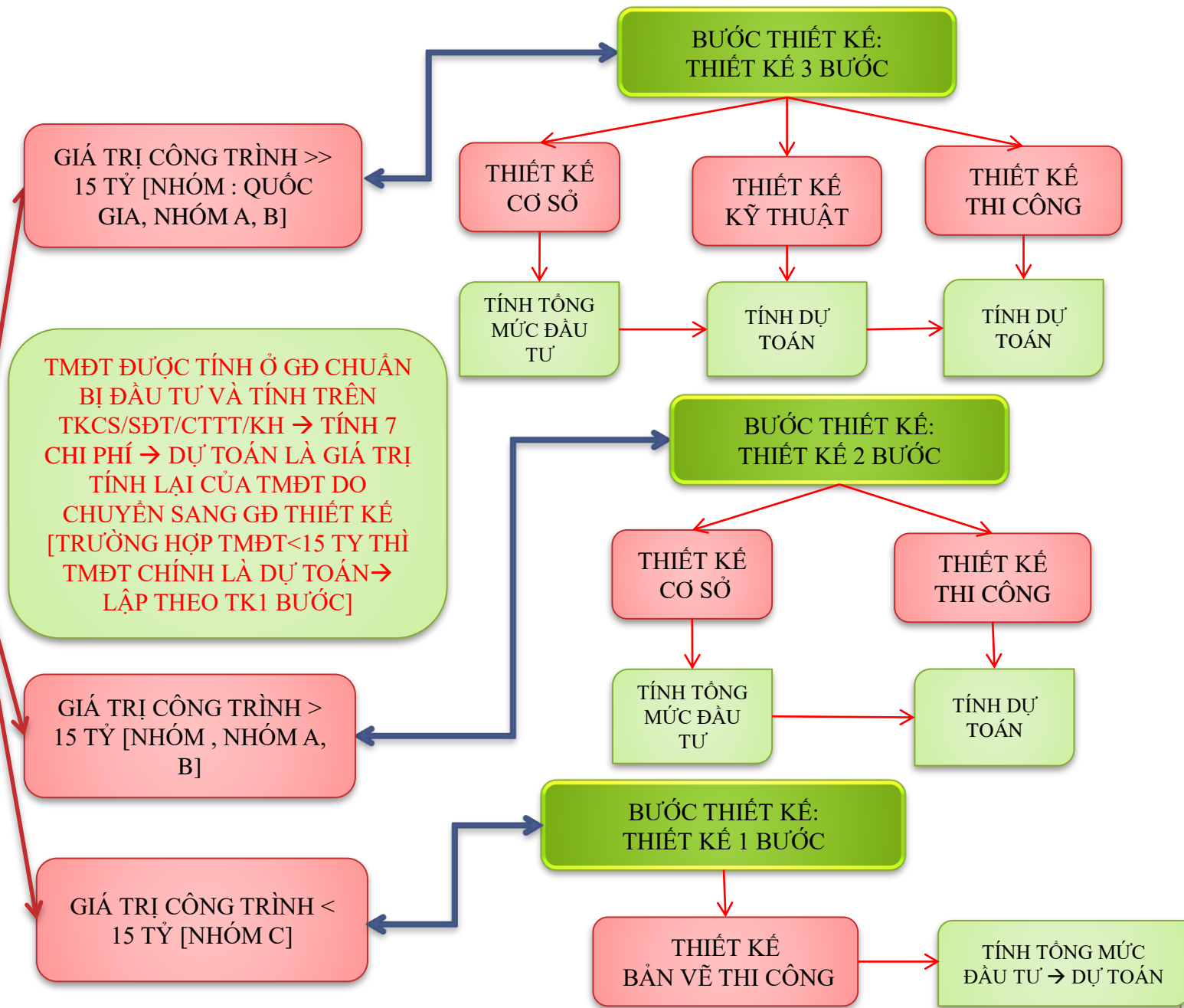
DT: Dự toán chỉ tính lại 6 chi phí, không tính lại chi phí GPMB

DT: Dự toán chỉ có 1 phương pháp lập/ lập trên TKKT / TKTC



TMĐT VÀ DỰ TOÁN ĐƯỢC TÍNH QUA CÁC GĐ THIẾT KẾ

PHÂN BIỆT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ DỰ TOÁN





Bảng 1.1. TỔNG HỢP SƠ BỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Bảng 1.1. TỔNG HỢP SƠ BỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án:

Đơn vị tính: ...

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư			$G^{Sb}_{BT, TDC}$
2	Chi phí xây dựng			G^{Sb}_{XD}
3	Chi phí thiết bị			G^{Sb}_{TB}
4	Chi phí quản lý dự án			G^{Sb}_{QLDA}
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			G^{Sb}_{TV}
6	Chi phí khác			G^{Sb}_K
7	Chi phí dự phòng			G^{Sb}_{DP}
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5+6+7)			V^{Sb}



1.2. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ SƠ BỘ

1.2. Phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng từ dữ liệu về chi phí các công trình tương tự

Đối với trường hợp khi phương án thiết kế sơ bộ của dự án chỉ thể hiện ý tưởng ban đầu về thiết kế xây dựng công trình, thông tin sơ bộ về quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án thì sơ bộ tổng mức đầu tư được ước tính từ dữ liệu chi phí của các dự án tương tự về loại, quy mô, tính chất đã hoặc đang thực hiện.

Các dự án tương tự là những dự án có cùng quy mô, tính chất dự án, các công trình xây dựng cùng loại, cấp công trình, công suất của dây chuyền công nghệ (đối với công trình sản xuất) tương tự nhau.

1.2.1. Trường hợp có đầy đủ thông tin, số liệu về chi phí đầu tư xây dựng của công trình, hạng mục công trình xây dựng tương tự đã hoặc đang thực hiện thì sơ bộ tổng mức đầu tư được xác định theo công thức sau:

$$V = \sum_{i=1}^n G_{Ti} \times H_{ti} \times H_{kvi} \pm \sum_{i=1}^n C_{Ti} \quad (1.4)$$

Trong đó:

- n: số công trình, hạng mục công trình tương tự đã hoặc đang thực hiện;
- i: công trình, hạng mục công trình thứ i của dự án đã hoặc đang thực hiện;
- G_{Ti} : chi phí đầu tư xây dựng của công trình, hạng mục công trình tương tự thứ i của dự án đầu tư đã và đang thực hiện ($i = 1 \div n$);
- H_{ti} : hệ số quy đổi chi phí đầu tư xây dựng của công trình, hạng mục công trình thứ i về thời điểm xác định sơ bộ tổng mức đầu tư. Hệ số H_{ti} được xác định bằng chỉ số giá xây dựng. Năm gốc chỉ số giá xây dựng phải thống nhất để sử dụng hệ số này.
- H_{kvi} : hệ số quy đổi chi phí đầu tư của công trình, hạng mục công trình thứ i cho phù hợp với khu vực xây dựng các công trình, hạng mục công trình của dự án đang xác định sơ bộ tổng mức đầu tư. Hệ số H_{kvi} xác định bằng phương pháp chuyên gia trên cơ sở so sánh mặt bằng giá khu vực nơi thực hiện đầu tư dự án và mặt bằng giá khu vực của dự án tương tự sử dụng để tính toán;
- C_{Ti} : chi phí bổ sung hoặc loại bỏ, giảm trừ đã tính trong chi phí đầu tư xây dựng công trình, hạng mục công trình tương tự đã thực hiện thứ i.



Bảng 1.2 – TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Bảng 1.2. TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án:
 Chủ đầu tư/Cơ quan chuẩn bị dự án:.....
 Tư vấn lập dự án:.....
 Địa điểm XD:.....
 Thời điểm lập dự án: tháng/năm
 Thời gian thực hiện dự án: từ tháng/năm đến tháng/năm
 Nguồn vốn đầu tư:.....
 Loại, cấp công trình có cấp cao nhất:.....

Đơn vị tính: ...

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUÊ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUÊ
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư			GBT, TĐC
2	Chi phí xây dựng			GXD
2.1	Công trình...			
2.2	Công trình.....			
2.2	Chi phí xây dựng công trình phụ trợ			
			
3	Chi phí thiết bị			GTB
4	Chi phí quản lý dự án			GOLDA
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			GTV
5.1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng			
5.2	Chi phí thiết kế xây dựng công trình			
5.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng			
			
6	Chi phí khác			GK
6.1	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ			
6.2	Chi phí bảo hiểm			
			
7	Chi phí dự phòng (GDP1 + GDP2)			GDP
7.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh			GDP1
7.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá			GDP2
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5+6+7)			VTM

NGƯỜI LẬP
(ký, họ tên)

NGƯỜI CHỦ TRÌ
(ký, họ tên)

Chứng chỉ hành nghề định giá XD hạng ..., số ...



2.1. – TỔNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Bảng 2.1. TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Tên Dự án:.....

Tên Công trình:.....

Thời điểm lập dự toán (ngày, tháng, năm):.....

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí xây dựng				GXD
1.1	Chi phí xây dựng công trình				
1.2	Chi phí xây dựng công trình phụ trợ (trừ lán trại).				
...	...				
2	Chi phí thiết bị				GTB
3	Chi phí quản lý dự án đầu tư				GOLDA
4	Chi tư vấn đầu tư xây dựng				GTV
4.1	Chi phí thiết kế xây dựng công trình				
4.2	Chi phí giám sát thi công xây dựng				
...	...				
5	Chi phí khác				GK
5.1	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ				
5.2	Chi phí bảo hiểm công trình				
5.3	...				
6	Chi phí dự phòng (GDP1 + GDP2)				GDP
6.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh				GDP1
6.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá				GDP2
	TỔNG CỘNG (1+ 2 + 3 + 4 + 5+6)				GXDCT

NGƯỜI LẬP
(ký, họ tên)

NGƯỜI CHỦ TRÌ
(ký, họ tên)



Bảng 2.3 – TỔNG HỢP CHI PHÍ THIẾT BỊ

Bảng 2.3 TỔNG HỢP CHI PHÍ THIẾT BỊ

Tên Dự án:.....

Tên Công trình:.....

Thời điểm lập dự toán (ngày, tháng, năm):.....

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí mua sắm thiết bị; Chi phí gia công, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn				GMS
1.1	Chi phí mua sắm thiết bị				
1.1.1	Loại thiết bị 1				
1.1.2				
1.2	Chi phí gia công, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn				
1.2.1	Loại thiết bị 1				
1.2.2				
2	Chi phí quản lý mua sắm thiết bị của nhà thầu				GQLMSTB
3	Chi phí mua bản quyền công nghệ				GCN
4	Chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ				GDT
5	Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị				GLD
6	Chi phí chạy thử thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật				GCT
7	Chi phí khác có liên quan (nếu có)				GKI
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5+6+7)				GTB

NGƯỜI LẬP
(ký, họ tên)

NGƯỜI CHỦ TRÌ
(ký, họ tên)



Bảng 2.4 – TỔNG HỢP DỰ TOÁN GÓI THẦU XÂY DỰNG

Bảng 2.4. TỔNG HỢP DỰ TOÁN GÓI THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG

Tên dự án:.....

Tên gói thầu:.....

Thời điểm lập dự toán gói thầu (ngày...tháng...năm...):.....

Thời gian thực hiện gói thầu (...tháng...năm...):.....

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí xây dựng của gói thầu				G_{XD}
1.1	Chi phí xây dựng công trình				
1.2	Chi phí xây dựng hạng mục công trình				
1.3	Chi phí xây dựng công trình phụ trợ				
...	...				
2	Chi phí dự phòng (G_{DPXD1} + G_{DPXD2})				G_{DPXD}
2.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh				G_{DPXD1}
2.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá				G_{DPXD2}
	TỔNG CỘNG (1+2)				G_{GTXD}

NGƯỜI LẬP

(ký, họ tên)

NGƯỜI CHỦ TRÌ

(ký, họ tên)

Chứng chỉ hành nghề định giá XD hạng ..., số ...



Bảng 2.5 – TỔNG HỢP DỰ TOÁN GÓI THẦU THIẾT BỊ

Bảng 2.5. TỔNG HỢP DỰ TOÁN GÓI THẦU MUA SẮM THIẾT BỊ

Tên dự án:.....

Tên gói thầu:.....

Thời điểm lập dự toán gói thầu (ngày...tháng...năm...):.....

Thời gian thực hiện gói thầu (...tháng...năm...):.....

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUÊ	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí mua sắm thiết bị				GMS
1.1	Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ				
1.2	Chi phí mua sắm thiết bị công trình				
2	Chi phí gia công, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn (nếu có)				GGC
3	Chi phí quản lý mua sắm thiết bị của nhà thầu				GQLMSTB
4	Chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ				GDT
5	Chi phí vận chuyển thiết bị (nếu có)				GVC
6	Chi phí khác liên quan (nếu có)				GK
7	Chi phí dự phòng (GDPTB1 + GDPTB2)				GDPTB
7.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh				GDPTB1
7.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá				GDPTB2
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5+6+7)				GMSTB



Bảng 3.1 – TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG ĐG KHÔNG ĐẦY ĐỦ

Bảng 3.1. TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG TÍNH THEO ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CHI TIẾT KHÔNG ĐẦY ĐỦ VÀ GIÁ XÂY DỰNG TỔNG HỢP KHÔNG ĐẦY ĐỦ

Tên dự án:

Tên công trình:.....

Thời điểm lập:.....

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{vl}$		VL
2	Chi phí nhân công	$\sum_{j=1}^m Q_j \times D_j^{nc} \times K_{nc}$		NC
3	Chi phí máy và thiết bị thi công	$\sum_{j=1}^b Q_j \times D_j^m \times K_m$		M
	Chi phí trực tiếp	VL+NC+M		T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	T x tỷ lệ		C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x tỷ lệ		LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x tỷ lệ		TT
4	Chi phí gián tiếp khác	Dự toán		GT _k
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT + GT_k		GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T+GT) x tỷ lệ		TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	(T+GT+TL)		G
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times T^{GTGT-XD}$		GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT		G_{XD}^{PĐC}

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI CHỦ TRÌ



Bảng 3.2 – TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XD ĐẦY ĐỦ

Bảng 3.2. TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG TÍNH THEO ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CHI TIẾT ĐẦY ĐỦ VÀ GIÁ XÂY DỰNG TỔNG HỢP ĐẦY ĐỦ

Đơn vị tính: ...

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng trước thuế	$\sum_{i=1}^n Q_i \times D_i$		G
2	Thuế giá trị gia tăng	$G \times T^{GTGT-XD}$		GTGT
3	Chi phí xây dựng sau thuế	$G + GTGT$		G^{XD}

NGƯỜI LẬP

(ký, họ tên)

NGƯỜI CHỦ TRÌ

(ký, họ tên)

Chứng chỉ hành nghề định giá XD hạng ..., số ...

Trong đó:

- Trường hợp chi phí xây dựng được xác định trên cơ sở khối lượng và giá xây dựng tổng hợp đầy đủ:

+ Q_i là khối lượng một nhóm công tác hoặc một đơn vị kết cấu, bộ phận thứ i của công trình ($i=1 \div n$);

+ D_i là giá xây dựng tổng hợp đầy đủ (bao gồm chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy thi công, chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước) để thực hiện một nhóm công tác hoặc một đơn vị kết cấu, bộ phận thứ i của công trình.

- Trường hợp chi phí xây dựng được xác định trên cơ sở khối lượng và đơn giá xây dựng chi tiết của công trình đầy đủ:

+ Q_i là khối lượng công tác xây dựng thứ i của công trình ($i=1 \div n$);

+ D_i là đơn giá xây dựng công trình đầy đủ (bao gồm chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy thi công, chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước) để thực hiện công tác xây dựng thứ i của công trình;

+ G : chi phí xây dựng công trình trước thuế;

+ $T^{GTGT-XD}$: mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cho công tác xây dựng;

+ G^{XD} : chi phí xây dựng công trình sau thuế.

**Bảng 3.6 – TỔNG CHI PHÍ XÂY DỰNG TÍNH THEO KHỐI LƯỢNG**

**Bảng 3.6. TỔNG HỢP CHI PHÍ XÂY DỰNG TÍNH THEO KHỐI LƯỢNG
HAO PHÍ VẬT LIỆU, NHÂN CÔNG, MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG VÀ
BẢNG GIÁ TƯƠNG ỨNG**

Đơn vị tính: ...

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	Lấy từ Bảng 3.5		VL
2	Chi phí nhân công	Lấy từ Bảng 3.5		NC
3	Chi phí máy và thiết bị thi công	Lấy từ Bảng 3.5		M
	Chi phí trực tiếp	VL+NC+M		T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	T x tỷ lệ		C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x tỷ lệ		LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x tỷ lệ		TT
4	Chi phí gián tiếp khác	Dự toán		GT _k
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT + GT _k		GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T+GT) x tỷ lệ		TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	(T+GT+TL)		G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x TGTGT-XD		GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT		G ^{XD}

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI CHỦ TRÌ



Bảng 3.7 – ĐỊNH MỨC TỶ LỆ (%) CHI PHÍ CHUNG

Bảng 3.7: ĐỊNH MỨC TỶ LỆ (%) CHI PHÍ CHUNG

Đơn vị tính: %

TT	Loại công trình thuộc dự án	Chi phí trực tiếp của từng loại, từng nhóm công trình (tỷ đồng)				
		≤ 15	≤100	≤500	≤1000	>1000
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Công trình dân dụng	7,3	6,7	6,2	6,0	5,8
	Riêng công trình tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, văn hoá	11,6	10,3	9,9	9,6	9,4
2	Công trình công nghiệp	6,2	5,6	5,0	4,9	4,6
	Riêng công trình xây dựng đường hầm thủy điện, hầm lò	7,3	7,1	6,7	6,5	6,4
3	Công trình giao thông	6,2	5,6	5,1	4,9	4,6
	Riêng công trình hầm giao thông	7,3	7,1	6,7	6,5	6,4
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	6,1	5,5	5,1	4,8	4,6
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	5,5	5,0	4,5	4,3	4,0

Ghi chú:

- Trường hợp quy mô chi phí trực tiếp nằm trong khoảng quy mô chi phí tại Bảng 3.7 thì định mức tỷ lệ chi phí chung (K_c) được xác định bằng phương pháp nội suy theo công thức sau:

$$K_c = K_b - \frac{K_b - K_a}{G_a - G_b} \times (G_t - G_b) \quad (3.2)$$

Trong đó:

- + G_t : chi phí trực tiếp trong dự toán đang cần xác định;
- + G_a : giá trị chi phí trực tiếp cận trên giá trị cần tính định mức;
- + G_b : giá trị chi phí trực tiếp cận dưới giá trị cần tính định mức;
- + K_a : Định mức tỷ lệ chi phí chung tương ứng với G_a ;
- + K_b : Định mức tỷ lệ chi phí chung tương ứng với G_b .

- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng có nhiều loại công trình thì định mức tỷ lệ (%) chi phí chung trong dự toán xây dựng được xác định theo loại công trình tương ứng với chi phí trực tiếp của từng loại, từng nhóm công trình.

- Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng công trình phải tự tổ chức khai



Bảng 3.9 – ĐỊNH MỨC CP NHÀ TẠM VÀ CP KHÔNG XÁC ĐỊNH TỪ THIẾT KẾ

Bảng 3.9: ĐỊNH MỨC CHI PHÍ NHÀ TẠM ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG

Đơn vị tính: %

TT	Loại công trình	Chi phí trực tiếp của từng loại, từng nhóm công trình (tỷ đồng)				
		≤ 15	≤ 100	≤ 500	≤ 1000	> 1000
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Công trình xây dựng theo tuyến	2,3	2,2	2,0	1,9	1,8
2	Công trình xây dựng còn lại	1,2	1,1	1,0	0,95	0,9

3.1.3. Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế

Chi phí không xác định được khối lượng từ thiết kế được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên chi phí trực tiếp được quy định tại Bảng 3.10 Phụ lục này.

Bảng 3.10. ĐỊNH MỨC CHI PHÍ MỘT SỐ CÔNG VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH ĐƯỢC KHỐI LƯỢNG TỪ THIẾT KẾ

(Gồm các khoản mục chi phí tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư này)

Đơn vị tính: %

STT	LOẠI CÔNG TRÌNH	TỶ LỆ (%)
1	Công trình dân dụng	2,5
2	Công trình công nghiệp	2,0
	Riêng công tác xây dựng trong đường hầm thủy điện, hầm lò	6,5
3	Công trình giao thông	2,0
	Riêng công tác xây dựng trong đường hầm giao thông	6,5
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	2,0
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	2,0

- Đối với công trình xây dựng có nhiều hạng mục công trình thì các hạng mục công trình đều áp dụng định mức tỷ lệ trên theo loại công trình.

- Đối với công trình có chi phí xây dựng và chi phí lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị trước thuế giá trị dưới 50 (tỷ đồng) thì định mức chi phí một số công việc thuộc chi phí gián tiếp nhưng không xác định được khối lượng từ thiết kế quy định tại bảng 3.10 nêu trên chưa bao gồm chi phí xây dựng phòng



Bảng 3.11 – ĐỊNH MỨC THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC

3.2. Thu nhập chịu thuế tính trước

Bảng 3.11. ĐỊNH MỨC THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC

Đơn vị tính: %

STT	LOẠI CÔNG TRÌNH	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC
[1]	[2]	[3]
1	Công trình dân dụng	5,5
2	Công trình công nghiệp	6,0
3	Công trình giao thông	6,0
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	5,5
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	5,5
6	Công tác lắp đặt thiết bị công nghệ trong các công trình xây dựng, công tác xây lắp đường dây, thí nghiệm hiệu chỉnh điện đường dây và trạm biến áp, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng	6,0

- Thu nhập chịu thuế tính trước được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp trong dự toán chi phí xây dựng.

- Đối với công trình xây dựng có nhiều hạng mục công trình thì các hạng mục công trình có công năng riêng biệt áp dụng định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước theo loại công trình phù hợp.

- Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng công trình phải tự tổ chức khai thác và sản xuất các loại vật liệu đất, đá, cát sỏi để phục vụ thi công xây dựng công trình thì thu nhập chịu thuế tính trước tính trong dự toán xác định giá vật liệu bằng tỷ lệ 3% trên chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp.

Trường hợp dự án yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thì định mức tỷ lệ chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước được xác định theo tỷ lệ quy định tại cột [3] theo hướng dẫn tại Bảng 3.7, Bảng 3.8, Bảng 3.9, Bảng 3.10 và Bảng 3.11 Phụ lục này.

Đối với công trình an ninh quốc phòng thì tùy thuộc loại hình công trình tương ứng để áp dụng định mức tỷ lệ chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước quy định tại Bảng 3.7, Bảng 3.8, Bảng 3.9, Bảng 3.10 và Bảng 3.11 Phụ lục này cho phù hợp.



THÀNH PHẦN CẤU TẠO HỒ SƠ DỰ TOÁN VÀ DỰ THẦU

Thành phần bảng biểu của Hồ sơ Dự toán	Thứ tự sắp xếp hồ sơ	Thành phần bảng biểu của Hồ sơ Giá Dự thầu	Thứ tự sắp xếp hồ sơ
Bìa dự toán + Thuyết minh dự toán	1	Bảng tổng hợp giá dự thầu	1
Tổng mức đầu tư (Gxd + Gtb + Gqlđa + Gtv + Gk + Gdp)	2	Bảng đơn giá dự thầu	2
TH dự toán hạng mục (Gxd)	3	Bảng Phân tích đơn giá dự thầu	3
Chi phí thiết bị (Gtb)	4	Bảng tổng hợp (VT, NC, MTC)	4
Hạng mục chung Hmc	5		
Dự phòng trượt giá	6		
Công trình (còn gọi là tiên lượng công trình)	7		
Hao phí vật tư	8		
Vật tư	9		
Cước ô tô (vận chuyển (nếu có)	10		
Cước bộ (trung chuyển (nếu có)	11		
Nhân công	12		
Máy thi công	13		



HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT PHẦN MỀM DỰ TOÁN F1

I

<http://dutoanf1.com/>

II

<https://youtu.be/pq5AxHpqFDU?t=27>

III

<http://dutoanf1.com/trang-chu/ho-tro-du-toan-f1>



HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT PHẦN MỀM DỰ TOÁN F1



HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG PHẦN MỀM DỰ TOÁN F1 BẢN QUYỀN MIỄN PHÍ ĐẦY ĐỦ TÍNH NĂNG TRONG 90 NGÀY!

* Lưu ý: để sử dụng đầy đủ tính năng yêu cầu máy tính phải có kết nối Internet.

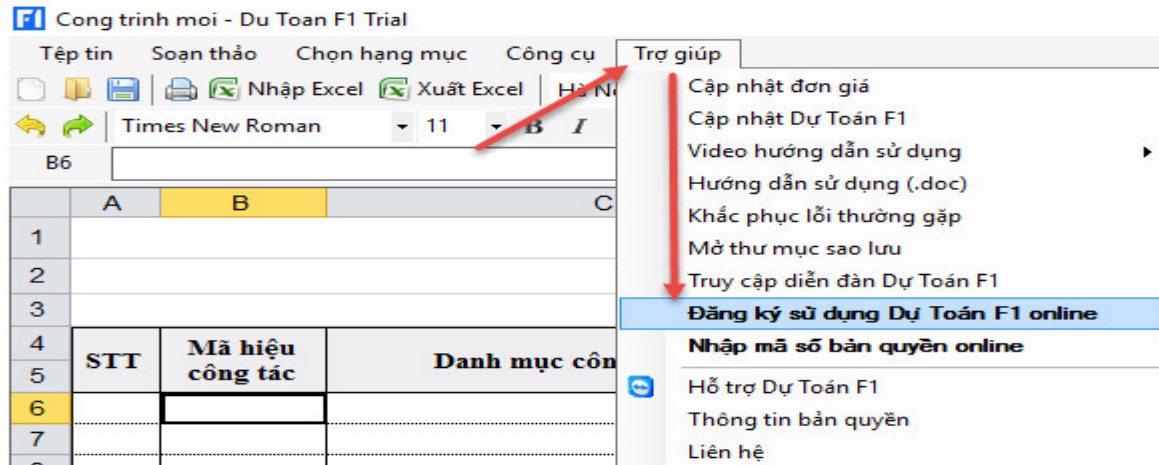
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

Bước 1: Tải bộ cài Dự toán F1 [tại đây](#)

Bước 2: Cài đặt phần mềm Dự toán F1 theo [hướng dẫn](#)

Bước 3: Cách đăng ký Dự toán F1 bản quyền online miễn phí 90 ngày:

1. Khởi động phần mềm
2. Bấm vào Menu “Trợ giúp”
3. Bấm vào dòng “Đăng ký sử dụng Dự toán F1 online”





HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT PHẦN MỀM DỰ TOÁN F1

4. Nhập đầy đủ thông tin vào “Bước 1: điền thông tin khách hàng”

Dang ky su dung Du toan F1 Online

Bước 1: điền thông tin khách hàng

Họ và tên:

Cơ quan:

Địa chỉ:

Tỉnh:

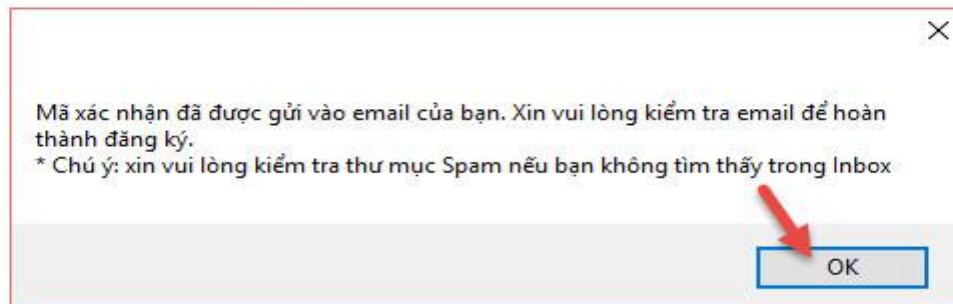
Số điện thoại:

Email:

Bước 2: điền mã xác nhận

Mã xác nhận:

5. Bấm nút “Gửi mã xác nhận vào email” sẽ có thông báo gửi email thành công





HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT PHẦN MỀM DỰ TOÁN F1

6. Kiểm tra email của bạn để lấy mã xác nhận (nếu không tìm thấy trong mục "Thư đến", bạn có thể tìm trong mục "Thư rác")

Mã số đăng ký sử dụng Dự Toán F1 online Online 20 ngày

Dự toán F1 admin@dutoanf1.com via sendgrid.net (5 minutes ago)

Xin chào: Đỗ Văn Sơn

Chúc mừng bạn đã đăng ký sử dụng Dự Toán F1 thành công!

Để bắt đầu sử dụng phần mềm bản quyền miễn phí trong 90 ngày, bạn vui lòng điền mã số sau vào menu "Trợ giúp" -> "Đăng ký sử dụng Dự Toán F1 online":
5AAC963AC4664FCD

Trong trường hợp bạn không thể đăng ký được, vui lòng liên hệ hỗ trợ kỹ thuật: Mr Tài - 0978 411 711

Thông tin khách hàng đã đăng ký:
 Họ và tên: Đỗ Văn Sơn
 Cơ quan: Công ty cổ phần F1 Tech
 Địa chỉ: Số 26, ngõ 91, tổ dân phố 14, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội
 Số điện thoại: 0902212248
 Email: dutoanf1@gmail.com
 Tỉnh: Hà Nội

Cảm ơn Quý khách hàng đã sử dụng phần mềm của chúng tôi.
www.dutoanf1.com

Copy dãy số sau để điền vào "Bước 2" trên phần mềm

7. Copy mã xác nhận từ email điền vào ô mã xác nhận của bước 2 rồi bấm nút "Hoàn thành đăng ký"

Đăng ký sử dụng Dự toán F1 Online

Bước 1: điền thông tin khách hàng

Họ và tên:

Cơ quan:

Địa chỉ:

Tỉnh:

Số điện thoại:

Email:

Bước 2: điền mã xác nhận

Mã xác nhận:

1. Điền mã kích hoạt

2. Bấm "Hoàn thành đăng ký"

8. Thời hạn sử dụng 90 ngày kể từ ngày đăng ký sẽ hiện trên thanh tiêu đề của phần mềm:

Cong trình mới - Dự Toán F1 (hạn dùng 14/07/2017 16:55)

Tệp tin | Soạn thảo | Chọn hàng mục | Công cụ | Trợ giúp

Times New Roman | 11 |

Trên tiêu đề hiện thời hạn sử dụng xác nhận việc đăng ký thành công

Bây giờ bạn đã sử dụng được Phần mềm Dự toán F1 bản quyền hoàn toàn miễn phí trong 90 ngày với đầy đủ tính năng rồi!

**CÁC
KIẾN
THỨC
CẦN
TRANG
BỊ
ĐỂ
LẬP
DỰ
TOÁN**

Xem hướng dẫn tại QĐ 17/BXD ngày 26/12/2019

Đọc hiểu bản vẽ, hình dung các kích thước cấu kiện

Hiểu biết về trình thực thi công công trình

Liệt kê danh mục công tác để tính toán khối lượng

Nắm vững công thức tính diện tích, thể tích các hình học thông dụng để tính toán khối lượng

Chọn mã hiệu đơn giá/ hoặc mã hiệu định mức cho danh mục công việc tính khối lượng

Đọc kỹ hướng dẫn lập dự toán tại Thông tư số 09/BXD ngày 2019 và QĐ 16/BXD ngày 2019

Xem các mẫu dự toán của các địa phương

CÁC
BƯỚC
THỰC
HÀNH
LẬP
DỰ
TOÁN
XÂY
DỰNG
CÔNG
TRÌNH

Bước 1: Khởi động phần mềm dự toán F1 /Escon/G8/CT

- Chọn đơn giá tại địa phương xây dựng
- Chọn định mức áp dụng

Bước 2:

- Đo bóc tiên lượng trên hồ sơ TKBVTC
- Phương án thi công thực tế → xác định các công việc
- Gõ mã hiệu đơn giá cho danh mục công việc

Bước 3:

- Xử lý định mức, đơn giá, nhập giá VL, NC, MTC
- Các chi phí gián tiếp (TTPK, CPC, TNTC, VAT, NT)

Bước 4: Loại bỏ các sai sót thường gặp

- kết xuất dự toán theo các bảng mẫu của TT 06/2016/BXD

Bước 5: Chỉnh sửa dự toán/ dự thầu sau khi kết xuất,

- Vận dụng các hàm công cụ, SUMIF, VLOOKUP,
- DATA/FILTER → In ấn dự toán/ dự thầu



CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁC HỌC VIÊN

Thứ 1: Được mua ưu đãi đối với phần mềm dự toán giảm giá đến 30% cho tất cả các học viên tham gia khóa học với phiên bản:

- + Standard giá gốc 1.000.000 đồng → phiên bản sinh viên (không giảm)
- + Professional giá gốc 4.000.000 đồng → giảm đến 30%
- + Unlimited giá gốc 6.000.000 đồng → giảm đến 30%

Thứ 2: Hỗ trợ tư vấn miễn phí trong quá trình sử dụng phần mềm và các công việc có liên quan đến đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật hiện hành

Thứ 3: Tham gia các lớp online và offline với các chuyên môn khác theo phương pháp học thực hành cho đến khi thành thạo bao gồm: Lập hồ sơ chất lượng và hoàn công công trình, Lập hồ sơ mời thầu và lập hồ sơ dự thầu

Ghi chú: Phương pháp học trực tiếp giúp các Anh/Chi làm hồ sơ thực tế với các tình huống và phương pháp xử lý tình huống, hoàn thành khóa học các học viên tự tin 100% cho công việc của mình, Phương thức học linh động cho đến khi hoàn thành nội dung và được hỗ trợ tư vấn xử lý tình huống trong quá trình công tác